

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC NÊU VẤN ĐỀ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC BỘ MÔN *NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN* Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

ThS. KHUẤT THỊ THANH VÂN*

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề

Phương pháp dạy học nêu vấn đề (DHNVD) là cách thức giảng viên (GV) xây dựng và đưa ra những tình huống có vấn đề dưới dạng câu hỏi, tình huống, bài tập có tính chất nghiên cứu, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên (SV) phát huy tính sáng tạo, tính tích cực cá nhân để giải quyết các vấn đề được đặt ra nhằm đạt mục đích cuối cùng là giúp SV nắm được tri thức mới hoặc cách thức hành động mới khi họ tích cực tham gia vào quá trình dạy học này.

Phương pháp DHNVĐ là một trong những phương pháp dạy học (PPDH) được nhiều người đánh giá là có hiệu quả cao, nhất là trong quá trình dạy học ở bậc cao đẳng, đại học. Sử dụng PPDH này sẽ kích thích tính chủ động, tích cực, sáng tạo và tăng cường độ làm việc của cả GV và SV trong suốt quá trình lên lớp. Đặc biệt, việc lôi cuốn và buộc SV phải luôn suy nghĩ để tìm hướng giải quyết vấn đề giúp cho tư duy của SV phát triển, khả năng diễn đạt và thể hiện ý tưởng của bản thân SV trước tập thể cũng được rèn luyện tốt hơn. Chính vì vậy, trong quá trình đổi mới PPDH theo hướng tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người học hiện nay, phương pháp DHNVĐ ngày càng được sử dụng nhiều hơn.

Môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* là một trong những môn khoa học cơ bản được giảng dạy ở những năm đầu của bậc đại học, cao đẳng. Mục đích của môn học là trang bị cho SV thế giới quan và phương pháp luận khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động nhận thức trong quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống của SV. Do đó, môn học không chỉ đòi hỏi đảm bảo tính lý luận mà còn đặt ra yêu cầu rất lớn về tính thực tiễn. Tuy nhiên, đây lại là một môn học nặng về lý luận, nhiều các kiến thức trừu tượng trong khi thực tiễn lại vô cùng phong phú. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học, nếu GV không khéo léo gắn những tri thức khoa học

của môn học đó với thực tiễn, luận giải những vấn đề thực tiễn đang đặt ra thì bài học sẽ trở nên khô khan, cứng nhắc, giáo điều, khó tiếp thu.

Những đặc điểm nêu trên đòi hỏi GV khi dạy học phải có năng lực sư phạm, có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt phải biết vận dụng sáng tạo những PPDH để phát huy tính tích cực nhận thức của SV. DHNVĐ là một trong những phương hướng cơ bản đáp ứng yêu cầu trên.

2. Các giai đoạn thực hiện khi sử dụng phương pháp DHNVĐ trong dạy học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*

1) Xây dựng tình huống có vấn đề. Để có được tình huống có vấn đề, trước hết GV cần phân tích cấu trúc nội dung bài giảng, xác định rõ từng đơn vị kiến thức, sắp xếp chúng theo những trình tự nhất định. Giai đoạn này, GV nêu ra vấn đề nghiên cứu và đưa SV vào tình huống có vấn đề để SV nắm bắt tình huống có vấn đề, dần dần ý thức được những mâu thuẫn cần giải quyết từ đó SV ý thức được những nhiệm vụ cần thực hiện dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV.

2) Lập kế hoạch giải quyết vấn đề. SV thu thập thông tin liên quan đến vấn đề, sử dụng những tri thức khoa học đã biết để từng bước nêu lên giả thuyết nghiên cứu, nêu ra các nhiệm vụ phải thực hiện để chứng minh giả thuyết, đề ra cách thức và kế hoạch thực hiện cụ thể: Phải làm cái gì? Ai làm?...

3) Thực hiện kế hoạch đã đề ra để giải quyết vấn đề. Ở giai đoạn này, SV sẽ chủ động, tự giác thực hiện kế hoạch của mình dưới sự theo dõi, chỉ dẫn và uốn nắn của GV.

4) Kiểm tra, đánh giá việc giải quyết vấn đề nghiên cứu. SV báo cáo, trình bày kết quả nghiên cứu. GV đánh giá một cách khách quan kết quả nghiên

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

cứu của SV, GV đưa ra đáp án hoàn chỉnh làm tiêu chuẩn đánh giá kết quả, sản phẩm nghiên cứu của SV.

Giai đoạn kiểm tra đánh giá có ý nghĩa rất quan trọng: thông qua đó mà GV nắm bắt được lượng kiến thức SV lĩnh hội được ở mức độ nào để từ đó bổ sung, hoàn thiện kiến thức cho SV đồng thời có được giải pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng của quá trình giảng dạy môn học.

3. Các hình thức cơ bản cần thực hiện khi sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin**

1) Hình thức đặt câu hỏi. Tình huống có vấn đề dưới dạng câu hỏi có thể được sử dụng ở phần đặt vấn đề bắt đầu vào một chương, một bài hay một phần nào đó hoặc dùng để chuyển tiếp từ phần này sang phần khác. Hình thức này GV chỉ cần nêu vấn đề rồi hỏi SV có cách nào để giải quyết vấn đề đó. Sau đó, GV nêu cách giải quyết vấn đề. Hình thức đặt câu hỏi thường được sử dụng phổ biến nhằm tăng sự chú ý của SV vào nghiên cứu nội dung bài giảng, mang lại hiệu quả cao.

2) Hình thức chuẩn bị tình huống cho trước để SV nghiên cứu. GV đưa ra tình huống có vấn đề và yêu cầu SV trả lời, SV đưa ra phương án trả lời. Hình thức này thường được sử dụng khi kết thúc một đơn vị kiến thức nhất định để liên hệ một cách hệ thống và khái quát những tri thức mà SV đã được nghiên cứu như một chương, bài, phần...

3) Hình thức hướng dẫn SV nghiên cứu là hình thức cao nhất và khó nhất trong DHNVD. Trong hình thức này, GV sẽ đưa SV vào một tình huống có tính thực tiễn, cụ thể và yêu cầu SV giải quyết. SV sử dụng những tri thức để tìm ra và đi đến cách giải quyết vấn đề đúng. Hình thức này còn gọi là hình thức đóng vai.

4. Vận dụng phương pháp DHNVD vào chương VIII: Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục III-2, b: Vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (thực hiện qua các giai đoạn)

1) Xây dựng tình huống có vấn đề. Trong phần này đơn vị kiến thức trọng tâm là phải làm rõ được việc tôn giáo vẫn còn tồn tại trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội như một tất yếu khách quan bằng cách giúp SV thấy rõ được những nguyên nhân khiến cho tôn giáo tồn tại trong tiến trình này.

GV nêu ra tình huống có vấn đề: Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội ra đời từ rất sớm, mà nguyên

nhân là do sự phát triển thấp kém của lực lượng sản xuất, sự nghèo nàn về kinh tế, bất lực của con người trước những sức mạnh tự nhiên và xã hội... Tuy nhiên, trải qua quá trình phát triển rất lâu dài, xã hội loài người đã phát triển qua nhiều hình thái kinh tế - xã hội và đang trong thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trình độ của con người, của lực lượng sản xuất đã không còn thấp kém như trước kia. Thế nhưng tôn giáo không những không mất đi mà còn có xu hướng phát triển sôi động hơn trong những năm gần đây.

Theo anh (chị) tại sao tôn giáo lại vẫn tồn tại và phát triển trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

2) Lập kế hoạch giải quyết tình huống có vấn đề. SV dựa trên kiến thức về nguồn gốc ra đời và tồn tại của tôn giáo, nêu ra những giả thuyết để giải quyết mâu thuẫn đang đặt ra.

Dự kiến nhiệm vụ SV sẽ phải làm là tìm hiểu và lí giải xem những nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là những nguyên nhân nào. Từ đó đề ra cách thức để giải quyết là chia thành các nhóm cùng thảo luận, mỗi nhóm phụ trách một nội dung.

3) Thực hiện kế hoạch đã đề ra để giải quyết vấn đề. GV tổ chức cho SV thảo luận ngay trên lớp, SV trao đổi và đưa ra các ý kiến của mình trước lớp. GV theo dõi và gợi ý để SV đưa ra các ý kiến.

Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội tôn giáo vẫn còn tồn tại là do: - Hạn chế trong nhận thức của con người; - Tồn tại nhiều thành phần kinh tế; - Tôn giáo là một yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng - ý thức xã hội có tính chất bền vững nhất; - Mặt tích cực của tôn giáo phù hợp với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội; - Tôn giáo đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, sinh hoạt văn hóa của một bộ phận nhân dân.

Trên cơ sở đó, GV gợi ý để các nhóm SV thảo luận: Tại sao những yếu tố trên lại làm cho tôn giáo tồn tại trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

Các nhóm SV tiếp tục thảo luận và chứng minh giả thuyết bằng các dẫn chứng cụ thể trong thực tiễn cuộc sống: - Trong thực tiễn còn nhiều các hiện tượng tự nhiên, xã hội mà khoa học chưa giải thích được, con người chưa thể nhận thức và chế ngự được nên họ còn tin và đi tìm cách lí giải từ các lực lượng siêu nhiên; - Những bất bình đẳng về kinh tế, mức sống, thu nhập giữa các nhóm dân cư cùng những may rủi, ngẫu nhiên trong nền kinh tế

thị trường đưa con người tìm đến các lực lượng siêu nhiên để cầu xin sự che chở; - Tôn giáo ra đời sớm và tồn tại lâu đời trong lịch sử, trở thành niềm tin, lối sống, phong tục tập quán, tình cảm của đông đảo quần chúng nên nó chưa thể mất đi nhanh chóng cùng với những cơ sở kinh tế, chính trị - xã hội đã sinh ra nó được; - Trong các nguyên tắc, giáo lí của tôn giáo có chứa những giá trị đạo đức, văn hóa phù hợp với chủ nghĩa xã hội, phù hợp với chủ trương đường lối, chính sách của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; - Những sinh hoạt tôn giáo đã đáp ứng được một mức độ nhất định nhu cầu văn hóa tinh thần và tình cảm của cộng đồng xã hội như giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, gửi gắm niềm tin...

Từ đó, GV hướng dẫn SV khái quát lại những nguyên nhân làm cho tôn giáo tồn tại trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

GV tiếp tục đặt ra câu hỏi và gợi ý SV trả lời: Với những nguyên nhân tồn tại tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội như vậy, khi giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực, những vấn đề của tôn giáo chúng ta cần có thái độ, quan điểm như thế nào? (Không được nôn nóng, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo cần phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; - Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tôn giáo và không tôn giáo của nhân dân; - Thực hiện đoàn kết giữa những người theo và không theo tôn giáo; - Cần có quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo; - Cần phân biệt mặt tư tưởng và mặt chính trị trong tôn giáo và các hoạt động tôn giáo)

4) Kiểm tra, đánh giá việc giải quyết vấn đề nghiên cứu. GV nhận xét và chốt lại những nguyên nhân để tôn giáo tiếp tục tồn tại trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là: + Nguyên nhân nhận thức; + Nguyên nhân kinh tế; + Nguyên nhân tâm lí; + Nguyên nhân chính trị - xã hội; + Nguyên nhân văn hóa. Sau đó, GV có thể tiếp tục nêu một vấn đề mới để chuyển sang nội dung tiếp theo của bài học. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cư (chủ biên). **Giáo trình Phương pháp dạy - học chủ nghĩa xã hội khoa học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
2. Đỗ Ngọc Đạt. **Tiếp cận hiện đại hoạt động dạy học**. NXB Đại học quốc gia, H.1997.
3. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại - Lí luận, biện pháp, kĩ thuật**. NXB Đại học quốc gia, H. 2002

4. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên), **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
5. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). **Giáo dục học hiện đại**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
6. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). **Giáo trình Giáo dục học**, tập 1, 2. NXB Đại học sư phạm, H. 2012.
7. Thái Duy Tuyên. **Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại**. NXB Giáo dục, H.1998.

SUMMARY

In the renewal process of teaching method based on the activeness of learner - centered. Approach, the strategy of question raising has been considered on of the most effective teaching methods, especially at tertiary education level/higher education. This method has been widely applied in a variety of subjects. In this paper, the author would like to present the research process and the findings of the so-called active teaching method in limitation of the subject "The major principles of Marxism".

Chương trình và phương pháp...

(Tiếp theo trang 40)

4. Kỉ yếu Trường Đại học sư phạm kĩ thuật TP. Hồ Chí Minh, 2012.
5. Campus Compact. *President's Declaration on Civic Responsibility of Higher Education*, 2007.
6. Edward F. C. - Johan M. - Sören Ö. - Doris R. B. **Rethinking Engineering Education - The CDIO Approach**. Springer Science+Business Media. p. 286, 2007.
7. Gibbs G. **Improving the Quality of Student Learning**. TES, Bristol. England,1992.
8. www.compact.org/resources/declaration

SUMMARY

Vietnam is in the process of integration and the transition to a knowledge economy, the role of universities as engines for economic growth becomes more important than ever. One of the major challenges that universities are facing is how to train students to acquire the knowledge, skills, attitudes and expertise... in order to meet the practical requirements in the direction access to international society and businesses is expected. Studies on the quality of training is done by the local educational agency and the international educational organizations that improve the quality of education in Vietnam in the current period is a need for implementation. There are many conditions and methodology; may be applied to meet this need for improvement. University of technical education Ho Chi Minh City to improve programs and teaching methods to train teachers in the CDIO approach.